

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~3610~~/UBND-KTN

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 7 năm 2024

V/v tăng cường công tác quản lý tàu cá, giám sát tàu cá ra vào cảng, xử lý vi phạm, chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn Thanh tra EC lần thứ 5

Kính gửi:

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi.

Thực hiện nội dung Công văn số 419-CV/BCSD ngày 12/6/2024 của Ban Cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10/4/2024 của Ban Bí thư và Công văn số 3818/BNN-TS ngày 28/5/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quản lý tàu cá ra, vào cảng cá, nâng cao hiệu quả khai thác cảng, thực hiện tốt công tác giám sát sản lượng lên bến; trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2971/SNNPTNT-TS ngày 05/7/2024, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Bố trí nguồn lực triển khai thực hiện hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc thủy sản điện tử (eCDT VN) đồng bộ, đảm bảo thực hiện theo các lộ trình tại Công văn số 419-CV/BCSD ngày 12/6/2024; thực hiện cập nhật dữ liệu lên các cơ sở dữ liệu quản lý thủy sản: (i) Nhật ký khai thác thủy sản, giám sát sản lượng, giấy biên nhận bốc dỡ thủy sản, giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản (SC), giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (CC) lên phần mềm truy xuất nguồn gốc thủy sản điện tử eCDT (<https://cdt.tongcucthuy-san.gov.vn/>); (ii) Giám sát sản lượng thủy sản khai thác bốc dỡ qua cảng, giấy biên nhận bốc dỡ thủy sản, giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản hàng ngày lên <https://docs.google.com> và kết quả hoạt động của cảng cá hàng tháng lên <https://docs.google.com>; đề xuất và trang bị các thiết bị di động tại các cảng cá để hỗ trợ ngư dân, doanh nghiệp, lực lượng chức năng truy cập thực hiện nghiệp vụ.

b) Tiếp tục cập nhật dữ liệu giám sát sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng, lập danh sách và đánh giá số lượng tàu cá cập cảng bốc dỡ thủy sản so với số tàu hiện có tại địa phương để có biện pháp quản lý, xử lý tàu cá không cập cảng bốc dỡ thủy sản theo quy định; thực hiện các quy định về kiểm soát tàu cá ra vào cảng, giám sát sản lượng thủy sản khai thác, đặc biệt là tàu khai thác vùng khơi phải vào cảng cá chỉ định; thực hiện nghiêm việc rà soát, kiểm

tra, điều tra đánh giá hồ sơ cấp Giấy SC, Giấy CC đối với cá Kiềm từ năm 2023 đến nay.

c) Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về cảng cá và quản lý cảng cá tại địa phương; xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm theo đúng quy định.

d) Đề xuất các hạng mục đầu tư, nâng cấp các cảng cá; duy tu, nạo vét luồng lạch của các cửa biển, cảng cá, khu néo đậu tránh trú bão cho tàu cá để tạo điều kiện thuận lợi cho tàu cá ra, vào cảng cá được an toàn; tăng cường, bổ sung nguồn lực (nhân lực, kinh phí, trang thiết bị,...) cho Chi cục Thủy sản tỉnh và Ban Quản lý các cảng cá tỉnh để thực thi tốt nhiệm vụ chống khai thác IUU.

e) Tăng cường công tác kiểm tra, tham mưu ban hành cơ chế đảm bảo 100% tàu cá đủ điều kiện hoạt động duy trì kết nối hệ thống giám sát tàu cá (VMS) theo quy định; đảm bảo 100% tàu cá đủ điều kiện hoạt động được đánh dấu, kê số đăng ký đúng theo quy định; giám sát chặt chẽ tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, vận động chủ tàu cá không đủ điều kiện hoạt động không để ngư cụ và trang thiết bị khai thác trên tàu.

g) Chỉ định Văn phòng Đại diện kiểm soát nghề cá thực hiện kiểm tra, kiểm soát tàu cá tại cảng đối với các cảng cá đã được công bố mở cảng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ; kiện toàn Văn phòng Đại diện kiểm soát nghề cá đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

h) Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác qua Hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử (eCDT) để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh trong năm 2024 và các năm tiếp theo; báo cáo kết quả thực hiện, đảm bảo thời gian theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## 2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Bố trí nguồn lực triển khai thực hiện hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc thủy sản điện tử (eCDT VN); đề xuất và trang bị các thiết bị di động tại các Đồn/Trạm biên phòng ven biển để hỗ trợ ngư dân, doanh nghiệp, lực lượng chức năng truy cập thực hiện nghiệp vụ.

b) Lập danh sách các đối tượng nguy cơ cao, có dấu hiệu thực hiện môi giới, đưa tàu cá và ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài (có liên quan đến môi giới đưa tàu cá và ngư dân ra nước ngoài, chủ tàu/thuyền trưởng mất kết nối hệ thống và tháo gửi thiết bị VMS nhiều lần, chủ tàu/thuyền trưởng/thuyền viên đã từng hoặc có động cơ vi phạm vùng biển nước ngoài) và giao Đồn Biên phòng phối hợp với các cơ quan chức năng (Công an cấp xã, UBND cấp xã ven biển,...) theo dõi, quản lý; chủ trì phối hợp với các lực lượng chấp pháp trên biển để giám sát thường xuyên, chặt chẽ các đối tượng cụ thể để ngăn chặn từ sớm, từ xa hành vi đưa tàu cá và ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài.

3. Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư: Trên cơ sở dự toán nhiệm vụ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập, chủ trì thẩm định, tham mưu UBND tỉnh xem xét việc bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách tỉnh nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đã được Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tỉnh ủy giao.

4. UBND các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi

a) Chỉ đạo UBND cấp xã phân công cụ thể cán bộ, đảng viên cấp cơ sở quản lý, giám sát đến từng tàu đối với tàu cá không đủ điều kiện hoạt động của địa phương (tàu cá chưa lắp đặt thiết bị VMS, tàu cá mất kết nối VMS trên 6 tháng, tàu cá chưa đăng ký, tàu cá chưa cấp phép, tàu cá hết hạn đăng kiểm,...); định kỳ cập nhật báo cáo bổ sung thông tin vị trí neo đậu, tình trạng tàu cá, số điện thoại, cán bộ phụ trách giám sát, hình ảnh tàu,... trước ngày 22 hàng tháng.

b) Rà soát, lập danh sách các bến cá tư nhân, bến cá truyền thống có hoạt động bốc dỡ thủy sản (xuống cá), phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có giải pháp quản lý hiệu quả các bến cá này, lựa chọn các bến cá đủ điều kiện để thực hiện kiểm soát sản lượng theo hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc thủy sản điện tử (eCDT VN).

c) Cử công chức tham gia Văn phòng Đại diện kiểm soát nghề cá theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tăng cường thực hiện xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền nhằm xử lý nghiêm, kịp thời các tàu cá vi phạm IUU.

5. Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh chủ động phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Chi cục Thủy sản tỉnh tiến hành xác minh, xử lý các chủ tàu/thuyền trưởng tàu cá có dấu hiệu vi phạm quy định về vận hành, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, hoạt động sai vùng và các hành vi vi phạm IUU khác trước khi chủ tàu thực hiện thủ tục cấp đổi giấy phép khai thác thủy sản.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện; định kỳ trước 22 hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Ngoại vụ;
- VPUB: CVP, PCVP, TTPV-KSTTHC, NC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN. pbc562



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Phước Hiền**

